

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN KV6 - VL

- **Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Kim Hà.

- **Thư ký phiên họp:** Bà Ngô Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân KV6 - VL.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV6 - VL tham gia phiên họp:** Bà Huỳnh Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân KV6 - VL mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 377/2025/TLST-VDS ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Đoàn Trúc Nh, Sinh ngày 08/03/2002; Số CCCD: 083302006142; Địa chỉ: 161/68 ấp Long Quới, xã CL, tỉnh VL.

- Ông Nguyễn Đức N, Sinh ngày 26/3/1998; Số CCCD: 075098016350; Địa chỉ: ấp 1, xã Xuân Hòa, tỉnh ĐN.

(Bà Nh và ông N có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, văn bản trình bày ý kiến và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bà Đoàn Trúc Nh và ông Nguyễn Đức N trình bày:

Bà Đoàn Trúc Nh và ông Nguyễn Đức N chung sống vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại: Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh ĐN vào ngày 29 tháng 12 năm 2022. Đến đầu tháng 4 năm 2025, cuộc sống chung của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung.

Vì vậy, bà Đoàn Trúc Nh và ông Nguyễn Đức N cùng yêu cầu Tòa án nhân dân KV6 - VL giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nh và ông N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đoàn Trúc Nh với ông Nguyễn Đức N.

Về con chung: bà Nh và ông N yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau: Sau khi ly hôn, bà Đoàn Trúc Nh là người trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Ngọc Tú U, sinh ngày 08/01/2024 và ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV6 - VL phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 39, 149, 367, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đoàn Trúc Nh và ông Nguyễn Đức N.

- Về con chung: Bà Đoàn Trúc Nh trực tiếp nuôi một con chung tên Nguyễn Ngọc Tú U, sinh ngày 08/01/2024, ông Nguyễn Đức N không phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm: Bà Đoàn Trúc Nh và ông Nguyễn Đức N mỗi người phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân KV6 - VL nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đoàn Trúc Nh và ông Nguyễn Đức N có yêu cầu đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt bà Nh, ông N trong phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của người yêu cầu bà Nh, ông N:

Bà Đoàn Trúc Nh và ông Nguyễn Đức N tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh ĐN vào ngày 29/12/2022. Do đó, hôn nhân giữa bà Nh và ông N được xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà Nh và ông N đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng ban đầu được hạnh phúc nhưng đến khoảng đầu tháng 4/2025 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, hôn nhân không như mong muốn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Nh và ông N cùng yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nh và ông N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đoàn Trúc Nh với ông Nguyễn Đức N.

Về con chung: bà Nh và ông N yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng như sau: Sau khi ly hôn, bà Đoàn Trúc Nh là người trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Ngọc Tú U, sinh ngày 08/01/2024 và ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nh và ông N thật sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận này không trái với pháp luật, không vi phạm điều cấm nên ghi nhận. Khi ly hôn, bà Nh và ông N cùng thỏa thuận người con chung tên Nguyễn Ngọc Tú U, sinh ngày 08/01/2024 (dưới 36 tháng tuổi) được giao cho mẹ là bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng và bà Nh cũng đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Ghi nhận bà Nh không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, bà Nh và ông N đều tự khai không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà Nh và ông N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cả bà Nh và ông N thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa bà Nh và ông N là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 .

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Đoàn Trúc Nh và ông Nguyễn Đức N mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Số tiền bà Nh, ông N đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0013097 ngày 26/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh VL được chuyển sang tiền lệ phí là đủ.

[4] Từ các căn cứ trên xét thấy: Đề nghị của Viện kiểm sát viên Tòa án nhân dân KV6 - VL có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 39, 149, 367, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đoàn Trúc Nh với ông Nguyễn Đức N.

Về con chung: Bà Đoàn Trúc Nh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc một người con chung của bà và ông Nguyễn Đức N tên Nguyễn Ngọc Tú U, sinh ngày 08/01/2024. Ghi nhận bà Nh không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Đoàn Trúc Nh và ông Nguyễn Đức N mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Số tiền bà Nh, ông N đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0013097 ngày 26/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh VL được chuyển sang tiền lệ phí là đủ.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát nhân dân KV6 - VL có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh VL có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhân dân KV6 - VL ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND KV6-VL;
- Thi hành án dân sự tỉnh VL;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Đã ký tên và đóng dấu)